



Thứ tư, ngày 21 tháng 2 năm 2018

Vietnam Daily Review

Chào mừng Mậu Tuất

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 22/2/2018		•	
Tuần 19/2-23/2/2018		•	
Tháng 1/2018		•	

Điểm nhấn

- Mở cửa phiên giao dịch đầu tiên của năm Mậu Tuất, các chỉ số đã nhanh chóng nhả vọt nhờ vào tâm lý phấn khởi của nhà đầu tư.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+5.15 điểm), VIC (+3.76 điểm), VCB (+2.89 điểm), GAS (+2.8 điểm) và BID (+2.5 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm ROS (-1.59 điểm), HPG (-0.33 điểm), CTD (-0.12 điểm), PVD (-0.11 điểm) và GTN (-0.06 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào các cổ phiếu nhóm ngành Ngân hàng và các cổ phiếu Bluechip giúp nhóm này tăng điểm rất mạnh ngay từ đầu phiên sáng.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,047 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 22.22 điểm. Trạng thái thị trường tích cực với 206 mã tăng và 85 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 27.42 điểm, đóng cửa tại 1087.15 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 1.54 điểm lên 125.85 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 48.3 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (194.2 tỷ), HDB (25.2 tỷ) và VRE (21 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 29.51 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch đầu tiên của năm Mậu Tuất diễn ra sôi động với sự tăng mạnh của các cổ phiếu Ngân hàng như BID, VPB, VCB. Đà tăng cũng lan rộng trên toàn thị trường đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu Bluechip khi mà VIC, VNM, PNJ liên tục bứt phá. Bên cạnh đó, việc thị trường chứng khoán thế giới đã phục hồi trong thời gian nghỉ lễ và tâm lý tích cực trong những ngày đầu năm mới cũng sẽ là tác nhân giúp cho chỉ số tiếp tục tăng mạnh. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn còn khá cầm chừng và chỉ duy trì ở mức trung bình cũng là yếu tố nên cân nhắc. BSC nhận định thị trường đang trong xu hướng tăng và nhiều khả năng sẽ vượt qua đỉnh cũ của năm 2007 trong những phiên giao dịch sắp tới khi dòng tiền quay trở lại. Nhà đầu tư nên cân nhắc những mã cổ phiếu cơ bản tốt với KQKD quý I khả quan như Ngân hàng và Bất động sản.

Cổ phiếu nổi bật: VRC_Mua mạnh

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1087.15**

Giá trị: 5047.18 tỷ **27.42 (2.59%)**

Khối ngoại (ròng): -48.3 tỷ

HNX-INDEX **125.85**

Giá trị: 870.77 tỷ **1.54 (1.24%)**

Khối ngoại (ròng): -29.51 tỷ

UPCOM-INDEX **59.37**

Giá trị: 204.6 tỷ **0.87 (1.49%)**

Khối ngoại(ròng): 7.92 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.2	-0.99%
Giá vàng	1,329	-0.02%
Tỷ giá USD/VND	22,709	-1.59%
Tỷ giá EUR/VND	27,996	-0.58%
Tỷ giá JPY/VND	21,112	-0.18%
LS liên NH 1 tháng	4.2%	-
LS TPCP 5 năm	3.4%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SSI	40.31	HPG	194.18
STB	14.05	HDB	25.15
VJC	12.35	VRE	20.97
BVH	11.32	PAN	14.34
DPM	8.04	HDG	8.70

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

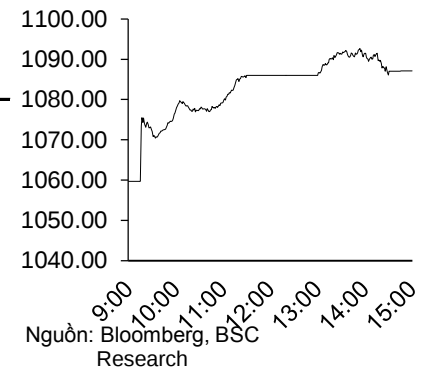
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VRC	0.5	21.8	18	24	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
SHS	1.7	22.6	19	23	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
DXG	3.7	31.5	26	32	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
HSG	2.5	24.2	22	25	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PAN	1.7	54.5	45	55	MUA	Tăng giá kéo dài
STB	11.7	16.3	14	17	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
AAA	1.7	29.4	26	30	BÁN	Giảm giá kéo dài
NVL	9.8	80.4	78	86	BÁN	Giảm giá ngắn hạn
BMP	2.3	92.0	77	98	MUA	Tăng giá kéo dài
FPT	4.1	59.4	53	66	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài

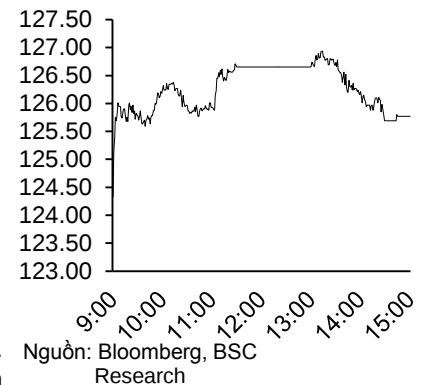
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

Mã chứng khoán: VRC_Mua mạnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận vùng quá mua

Nhận định: VRC hồi phục tốt sau khi bị thủng đáy do hiệu ứng xấu của thị trường chung. Với ba cây nến trắng dài cùng với thanh khoản mạnh, sức mạnh hồi phục của VRC là đáng tin cậy.

Khuyến nghị: Mua VRC khi giá bật lên khỏi giá 22,600 cùng thanh khoản trên 500 nghìn cp một phiên. Chốt lãi giá 28,000 cắt lỗ giá 20,500.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1082.0	1.6%	31.3%
VN30F1804	1094.0	5.5%	#DIV/0!
VN30F1806	1102.0	1.6%	-51.8%
VN30F1809	1132.1	1.3%	-52.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	203	5.0	4.8
VIC	90	4.5	4.7
MSN	90	4.6	3.2
VCB	66	3.4	1.6
SAB	241	3.0	1.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	140	-6.2	-2.2
CTD	185	-2.3	-0.3
HPG	60	-1.0	-1.1
NT2	32	-0.6	0.0
REE	40	0.0	0.0

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	35.10	39.3%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	59.40	21.8%	46.2	55.0
3	REE	30/10/2017	34.45	39.70	15.2%	32.0	45.0
4	VIC	2/5/2018	81.10	90.00	11.0%	80.0	103.0
Trung bình					25.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	31.70	129.7%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	60.00	135.6%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	130.0	219.10	68.5%	120.9	156.0
4	CSV	24/7/2017	33.1	42.65	28.9%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.50	3.1%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	79.50	89.7%	38.0	48.0
Trung bình					75.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.5	66.7%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.1	14.8%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	123.0	15.5%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	44.5	7.2%	38.3	47.0
Trung bình					26.1%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	123.0	2.5%	0.7	1,750	1.1	7,166	17.2	6.6	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	165.0	3.4%	0.8	786	2.0	7,061	23.4	6.5	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	80.2	6.9%	1.5	2,404	2.9	2,246	35.7	3.9	25.0%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	39.1	1.8%	0.7	383	0.4	2,114	18.5	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	90.0	4.5%	1.3	10,458	11.9	2,373	37.9	7.1	10.2%	15.8%
VRE	Bất động sản	49.5	3.0%	1.1	4,146	6.4	1,061	46.7	4.0	32.4%	17.6%
NVL	Bất động sản	80.4	0.5%	0.4	2,277	9.8	3,318	24.2	4.1	5.8%	18.7%
REE	Bất động sản	39.7	0.0%	1.0	542	1.4	4,441	8.9	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	31.5	2.8%	1.0	420	3.7	2,494	12.6	2.5	38.4%	21.3%
SSI	Chứng khoán	35.1	2.8%	1.3	773	8.6	2,372	14.8	2.1	52.4%	14.9%
VCI	Chứng khoán	81.0	1.8%	0.6	428	0.6	5,527	14.7	7.0	39.7%	31.9%
HCM	Chứng khoán	79.5	-0.4%	1.1	454	1.3	4,280	18.6	3.9	60.2%	17.8%
FPT	Công nghệ	59.4	0.7%	0.9	1,389	4.1	5,128	11.6	2.8	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	70.5	-2.1%	0.3	468	0.0	5,429	13.0	3.5	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	112.0	3.7%	1.6	9,443	2.7	4,916	22.8	5.2	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	79.7	1.9%	1.4	4,069	2.8	3,012	26.5	4.5	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	22.7	-0.4%	1.9	447	8.0	1,793	12.7	0.9	16.1%	7.6%
PVD	Dầu khí	20.7	-3.7%	1.9	349	3.0	0	449.1	0.6	22.9%	0.2%
DHG	Dược	105.8	2.7%	0.4	609	0.7	4,366	24.2	5.0	47.2%	20.4%
TRA	Dược	113.0	-2.6%	0.0	206	0.0	5,811	19.4	4.5	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	23.0	6.0%	0.8	397	0.9	1,532	15.0	1.1	22.4%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.6	0.0%	0.5	294	0.4	1,077	11.7	1.1	3.2%	9.6%
VCB	Ngân hàng	66.2	3.4%	1.5	10,492	6.2	2,525	26.2	4.4	20.9%	17.8%
BID	Ngân hàng	37.4	5.6%	1.3	5,633	3.5	2,019	18.5	2.9	2.8%	13.0%
CTG	Ngân hàng	27.9	2.4%	1.4	4,568	13.8	1,996	14.0	1.6	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	58.4	3.4%	0.7	3,852	8.9	4,562	12.8	2.9	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	31.7	0.6%	1.0	2,535	6.3	1,404	22.6	2.0	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	44.5	1.8%	0.8	1,933	6.5	2,148	20.7	2.7	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	92.0	1.2%	1.0	332	2.3	5,757	16.0	3.1	44.2%	18.3%
NTP	Nhựa	69.4	1.3%	0.4	273	0.0	5,519	12.6	3.0	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	29.2	0.3%	1.1	925	0.1	153	190.8	1.8	2.1%	1.0%
HPG	Thép	60.0	-1.0%	0.9	4,009	23.5	5,540	10.8	3.0	41.0%	31.5%
HSG	Thép	24.2	2.1%	1.0	373	2.5	3,523	6.9	1.7	27.2%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	203.2	5.0%	0.7	12,991	5.7	6,356	32.0	12.6	59.7%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	241.0	3.0%	0.9	6,808	0.5	7,350	32.8	11.3	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	89.5	4.6%	1.0	4,130	1.3	2,795	32.0	6.3	33.3%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.0	0.6%	1.0	440	3.1	1,245	14.4	1.4	9.0%	7.6%
ACV	Vận tải	93.0	1.1%	0.9	8,920	0.7	2,208	42.1	8.3	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	199.0	0.0%	0.9	3,957	7.4	6,233	31.9	18.5	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	54.9	3.6%	1.9	2,969	2.7	1,685	32.6	4.3	9.1%	14.4%
GMD	Vận tải	42.0	2.3%	0.8	533	0.7	1,946	21.6	1.9	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.5	1.4%	1.1	229	0.5	1,500	12.3	1.4	32.2%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	219.1	0.1%	0.8	772	0.2	13,660	16.0	7.3	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.9	1.7%	0.9	472	0.3	1,779	13.4	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.1	0.0%	0.8	253	0.1	1,238	12.2	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	185.0	-2.3%	0.3	638	1.2	20,436	9.1	1.9	45.4%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.0	3.9%	1.7	467	2.9	3,197	7.5	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	37.1	6.9%	0.6	402	2.3	6,012	6.2	1.9	68.6%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	203.20	5.01	5.15	649890.00
VIC	90.00	4.53	3.76	3.03MLN
VCB	66.20	3.44	2.90	2.13MLN
GAS	112.00	3.70	2.80	553510.00
BID	37.40	5.65	2.50	2.14MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	140.00	-6.17	-1.59	872880.00
HPG	60.00	-0.99	-0.33	8.78MLN
CTD	185.00	-2.27	-0.12	151210.00
PVD	20.70	-3.72	-0.11	3.20MLN
GTN	12.25	-5.04	-0.06	542120.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DTT	10.70	7.00	0.00	100.00
LCM	1.07	7.00	0.00	357300.00
GIL	41.30	6.99	0.01	122180.00
HVX	3.98	6.99	0.00	10.00
EMC	13.80	6.98	0.00	280.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTT	37.20	-7.00	-0.01	750
TNC	12.65	-6.99	-0.01	100
TMS	41.30	-6.98	-0.04	11520
RIC	7.16	-6.89	-0.01	970
SAV	9.34	-6.51	0.00	810

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	44.50	1.83	0.67	3.33MLN
DL1	45.00	7.14	0.17	4600
SHB	13.10	0.77	0.11	22.71MLN
VCG	24.00	3.90	0.11	2.75MLN
VGC	23.90	1.70	0.05	321040

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PHP	12.60	-5.26	-0.03	2500
PVS	22.70	-0.44	-0.02	7.80MLN
CEO	10.70	-1.83	-0.02	305350
DP3	65.00	-7.01	-0.02	2100
API	30.50	-2.24	-0.01	2200

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

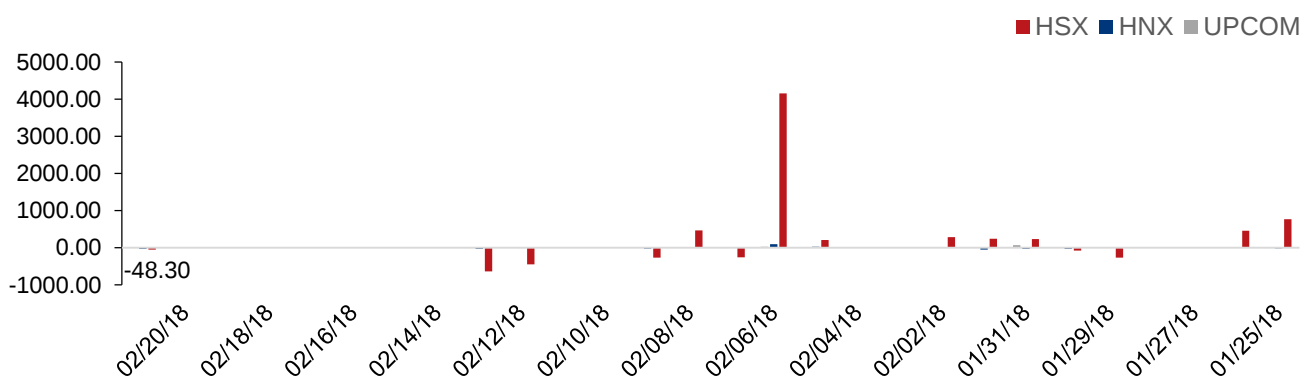
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CKV	17.60	10.00	0.00	600
POT	20.00	9.89	0.01	3210
NBW	16.70	9.87	0.00	100
TPH	7.80	9.86	0.00	100
VC7	15.90	9.66	0.02	3.02MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BBS	9.00	-10.00	0.00	133
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
7	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
12	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Outlook_2017_VN	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	TNG	Dệt may	Mua	15/9/2017	13.3	18.5	14.7	2,801	5.2	1.0	Click	
2	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	19.5	39.7	4,441	8.9	1.5	Click	
3	HDC	Bất động sản	Mua	2/8/2017	15.9	20.5	14.7	1,817	8.1	0.9	Click	
4	NKG	Thép	Mua	26/7/2017	31.9	21.5	35.9	6,764	5.3	1.6	Click	
5	PPC	Điện	Mua	26/7/2017	21.0	22.5	19.8	5,165	3.8	1.1	Click	
6	HNG	Nông nghiệp	Mua	14/7/2017	10.1	23.5	6.5	1,407	4.6	0.5	Click	
7	RAL	Đồ gia dụng	Mua	14/7/2017	136.0	24.5	140.0	18,611	7.5	2.4	Click	
8	PNJ	Trang sức	Mua	22/6/2017	96.7	25.5	165.0	7,061	23.4	6.5	Click	
9	C47	Xây dựng	Mua	14/6/2017	15.0	26.5	13.4	953	14.0	0.8	Click	
10	DRI	Cao su	Mua	13/6/2017	12.8	27.5	11.2	296	37.8	1.1	Click	
11	FPT	Công nghệ	Mua	6/6/2017	44.3	28.5	59.4	5,128	11.6	2.8	Click	
12	HPG	Thép	Mua	6/6/2017	28.5	29.5	60.0	5,540	10.8	3.0	Click	
13	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	6/6/2017	38.7	30.5	66.2	2,525	26.2	4.4	Click	
14	KSB	Khoáng sản	Mua	6/6/2017	53.0	31.5	40.5	5,036	8.0	2.7	Click	
15	VGC	VLXD	Mua	29/5/2017	17.6	32.5	23.9	1,779	13.4	1.7	Click	
16	PHR	Cao su	Mua	22/5/2017	30.5	33.5	46.2	4,122	11.2	1.5	Click	
17	ACB	Ngân hàng	Mua	9/5/2017	23.8	34.5	44.5	2,148	20.7	2.7	Click	
18	PVT	Vận tải	Nắm giữ	9/5/2017	12.7	35.5	18.5	1,500	12.3	1.4	Click	
19	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/4/2017	29.5	36.5	39.1	2,114	18.5	1.3	Click	
20	MBB	Ngân hàng	Mua	18/4/2017	15.2	37.5	31.7	1,404	22.6	2.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

